



# BÀI 5

## QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH TRONG HTX NÔNG NGHIỆP



- **Nghề đào tạo: GIÁM ĐỐC HTX NÔNG NGHIỆP**
- **Trình độ: SƠ CẤP 1**
- **Mô đun 2: QUẢN TRỊ HTX NÔNG NGHIỆP**

## KIẾN THỨC



Trình bày được những nội dung cơ bản của tài chính và quản lý tài chính HTX

01

Liệt kê được các chức năng cơ bản của tài chính HTX

02

Nêu được vai trò và các nguyên tắc quản lý tài chính HTX

03

Trình bày cách thức lập kế hoạch tài chính ngắn hạn của hợp tác xã

04

**KỸ NĂNG**

**MỤC TIÊU**



Thực hiện các biểu mẫu tài chính đơn giản để quản lý tài sản, nguồn vốn

**01**

Phân tích được tình hình tài chính của hợp tác xã để ra các quyết định tài chính thích hợp

02

Lập kế hoạch ngân sách ngân quỹ

**03**

# NỘI DUNG



1. Tổng quan về tài chính và quản lý tài chính trong hợp tác xã

2. Nội dung quản lý tài chính trong hợp tác xã

3. Báo cáo tài chính và phân tích báo cáo tài chính hợp tác xã

4. Lập kế hoạch tài chính của hợp tác xã.





Tài chính HTX là một khâu trong hệ thống tài chính của nền kinh tế thị trường, là một phạm trù kinh tế khách quan gắn liền với sự ra đời của nền kinh tế hàng hóa - tiền tệ.

Tính chất và mức độ phát triển của tài chính HTX cũng phụ thuộc vào tính chất và nhịp độ phát triển của nền kinh tế thị trường.

## TỔNG QUAN VỀ TÀI CHÍNH VÀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH TRONG HỢP TÁC XÃ



# Đặc trưng của tài chính hợp tác xã

Tài chính HTX phản ánh những luồng chuyển dịch giá trị trong nền kinh tế

1

Sự vận động của các nguồn tài chính HTX là sự vận động chuyển hoá từ các nguồn tài chính hình thành nên các quỹ, hoặc vốn kinh doanh của HTX và ngược lại

2





“Tài chính HTX là hệ thống các luồng chuyển dịch giá trị phản ánh sự vận động và chuyển hóa các nguồn tài chính trong quá trình phân phối để tạo lập hoặc sử dụng các quỹ tiền tệ nhằm đạt được các mục tiêu kinh doanh của HTX.”

Tài chính HTX còn là hệ thống các quan hệ kinh tế biểu hiện dưới hình thái giá trị phát sinh trong quá trình hình thành và sử dụng các quỹ tiền tệ của HTX để phục vụ cho yêu cầu hoạt động của hợp tác xã

**Khái niệm tài chính hợp tác xã**

# Những quan hệ kinh tế của tài chính HTX



Quan hệ giữa HTX với các thành viên

Quan hệ giữa HTX với người lao động

Quan hệ giữa HTX với các doanh nghiệp, HTX khác

Quan hệ giữa HTX với ngân hàng

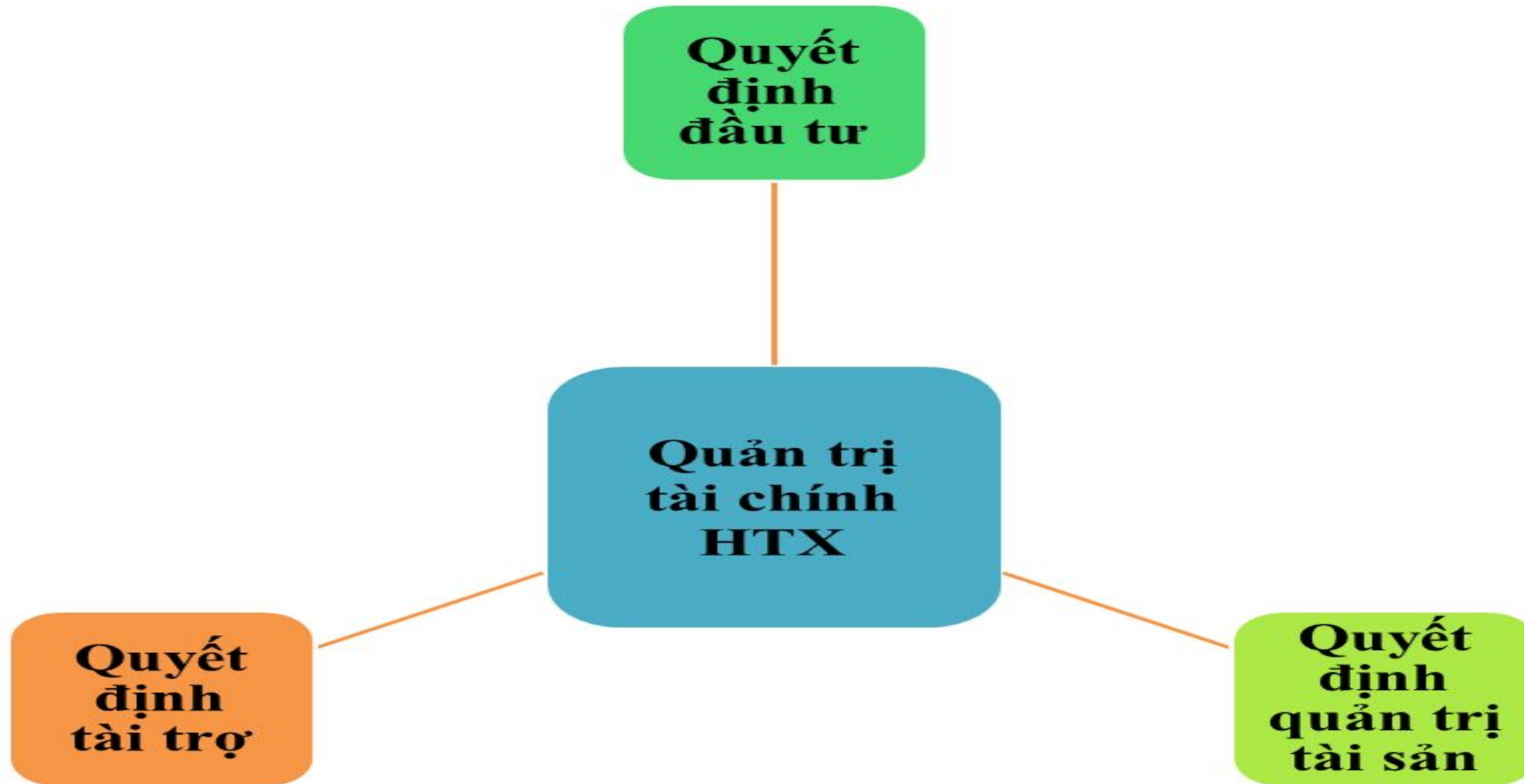
Quan hệ giữa HTX với nhà nước

Quan hệ giữa HTX với thị trường tài chính...

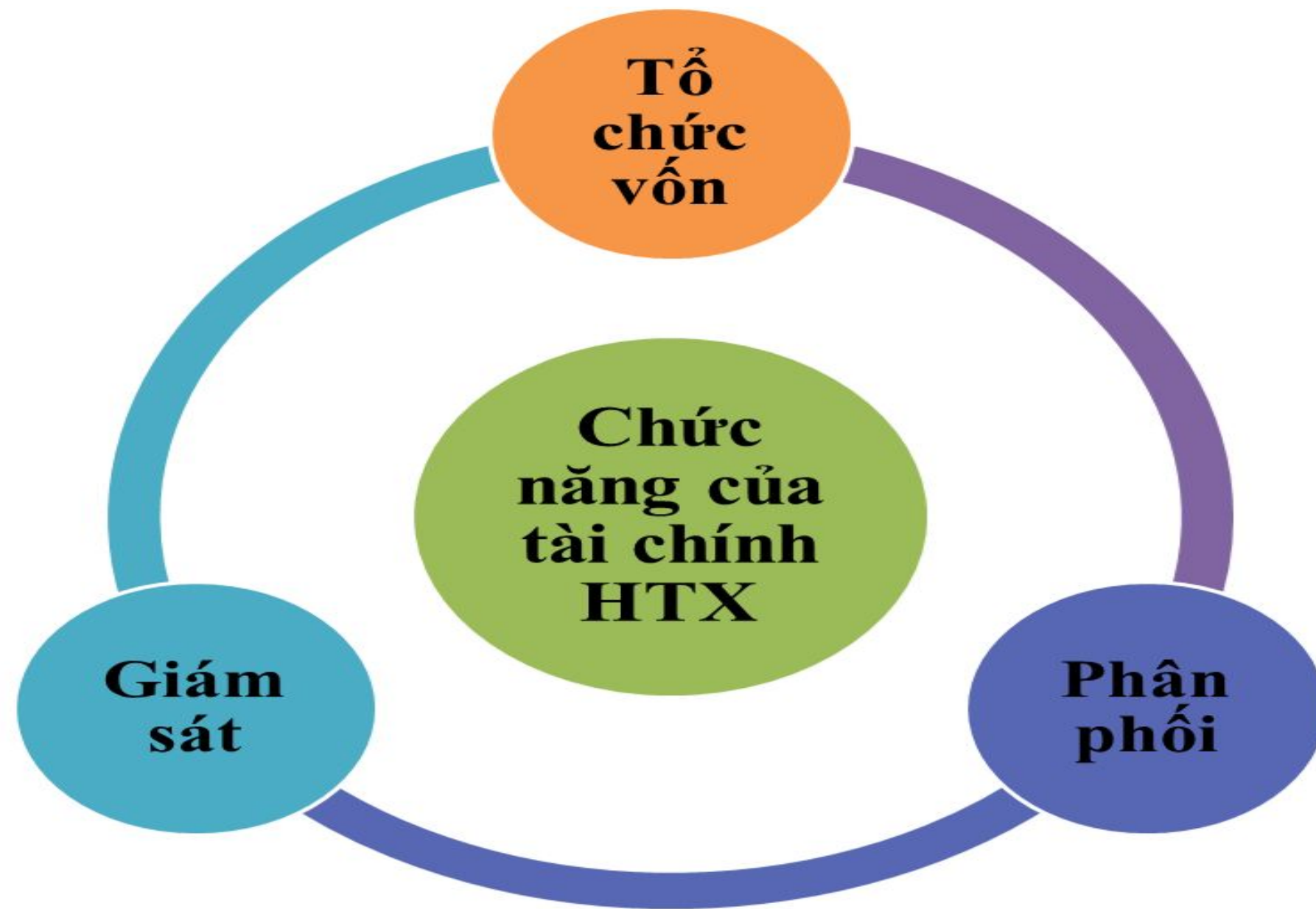




# ***Các hoạt động liên quan quản trị tài chính***



# CHỨC NĂNG TÀI CHÍNH CỦA HỢP TÁC XÃ





# BẢN CHẤT VÀ VAI TRÒ TÀI CHÍNH HỢP TÁC XÃ

## \* Bản chất:

- Tài chính HTX là các mối quan hệ kinh tế dưới hình thức giá trị gắn liền với việc lập, sử dụng tiền của HTX trong hoạt động của mình.
- Hoạt động tài chính của HTX gắn liền với việc lập, phân phối, sử dụng và quản lý các quỹ tiền tệ

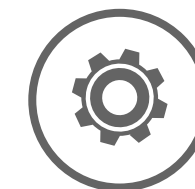
## \* Vai trò

Đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX.



Bảo đảm tình hình tài chính của HTX được lành mạnh, giải quyết tốt các mối quan hệ tài chính của hợp tác xã

Bảo đảm sử dụng vốn liên tục, an toàn, tiết kiệm và hiệu quả



Góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh của HTX có hiệu quả và ngày càng phát triển.

Bảo toàn vốn và tăng trưởng vốn cho hợp tác xã.





# VAI TRÒ CỦA QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH HỢP TÁC XÃ

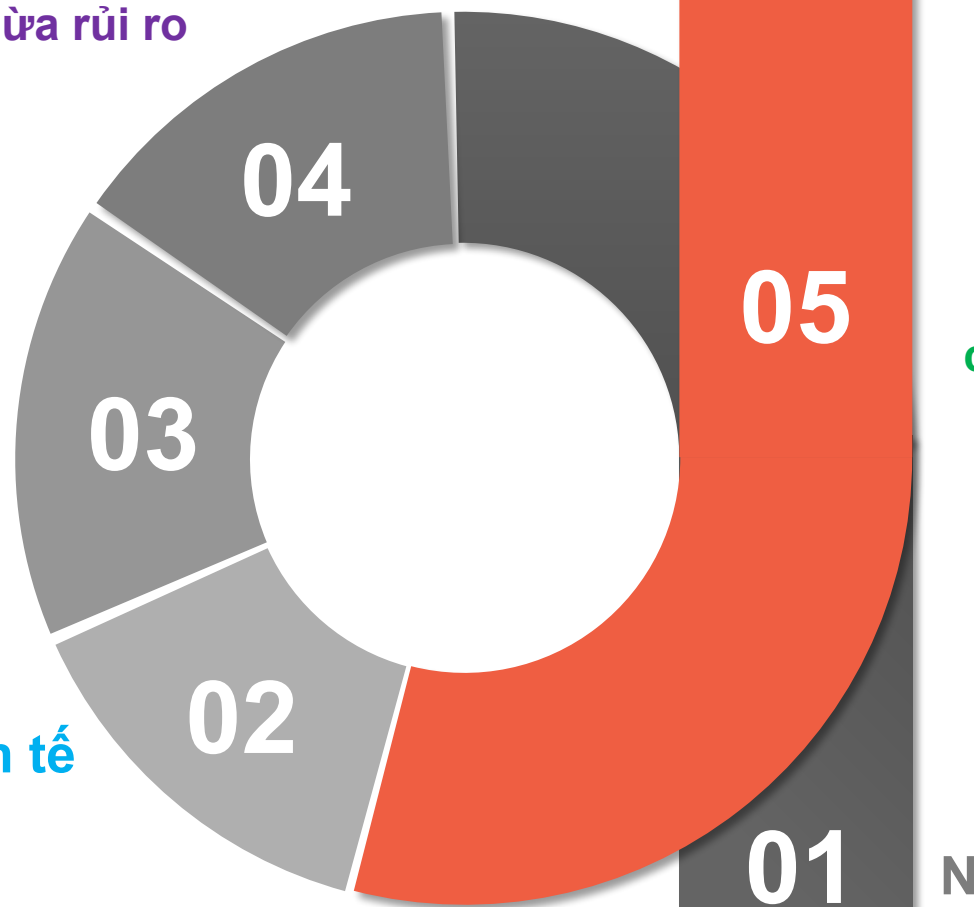


# NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH HỢP TÁC XÃ

Nguyên tắc an toàn, phòng ngừa rủi ro

Nguyên tắc giữ chữ tín

Nguyên tắc hiệu quả kinh tế



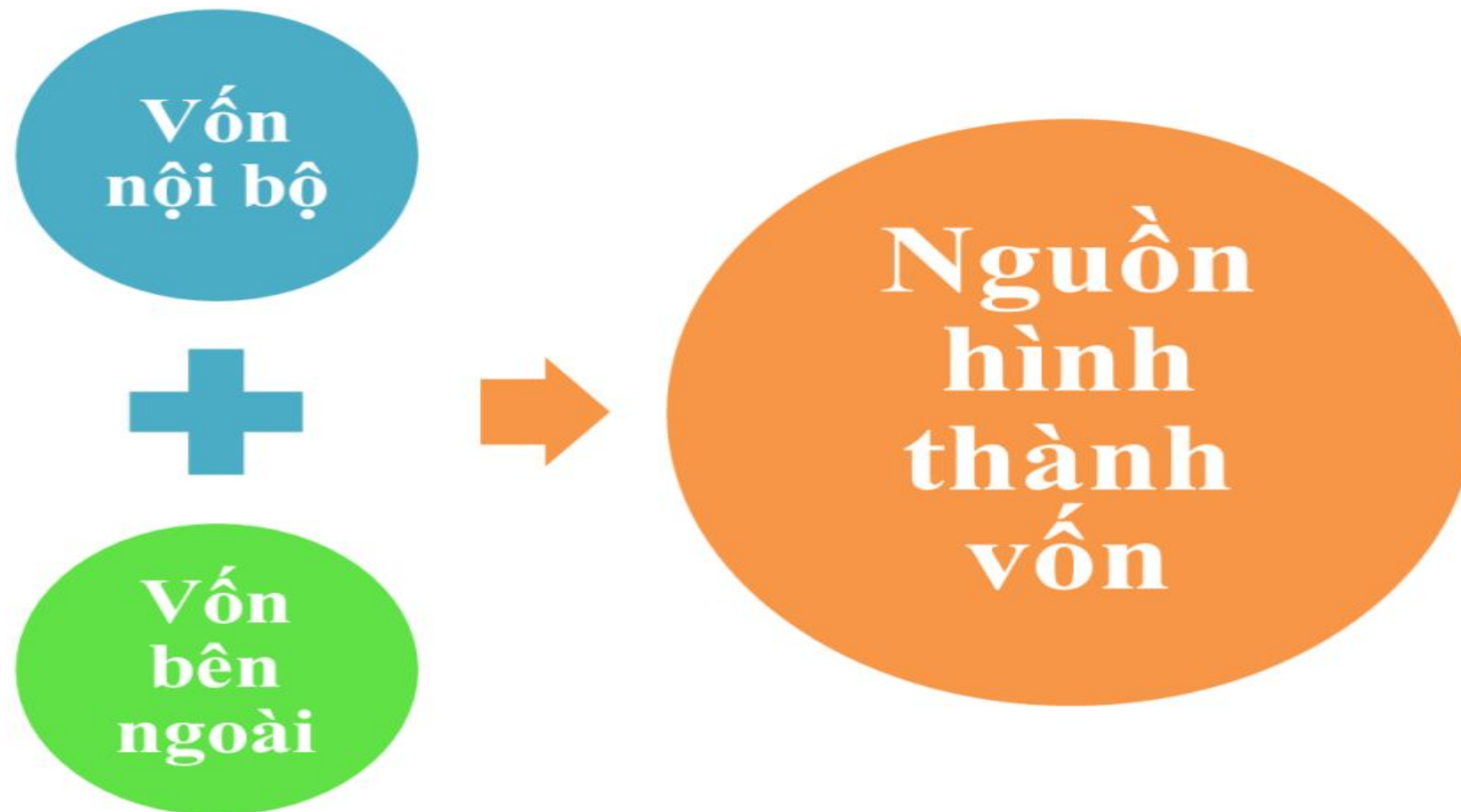
Nguyên tắc bảo tồn, phát triển và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Nguyên tắc trách nhiệm vật chất và quyền lợi vật chất

Nguyên tắc tôn trọng pháp luật

# QUẢN LÝ VỐN TRONG HỢP TÁC XÃ

- Vốn là toàn bộ giá trị vật chất được HTX sử dụng để tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh.



# HUY ĐỘNG VỐN TRONG HỢP TÁC XÃ

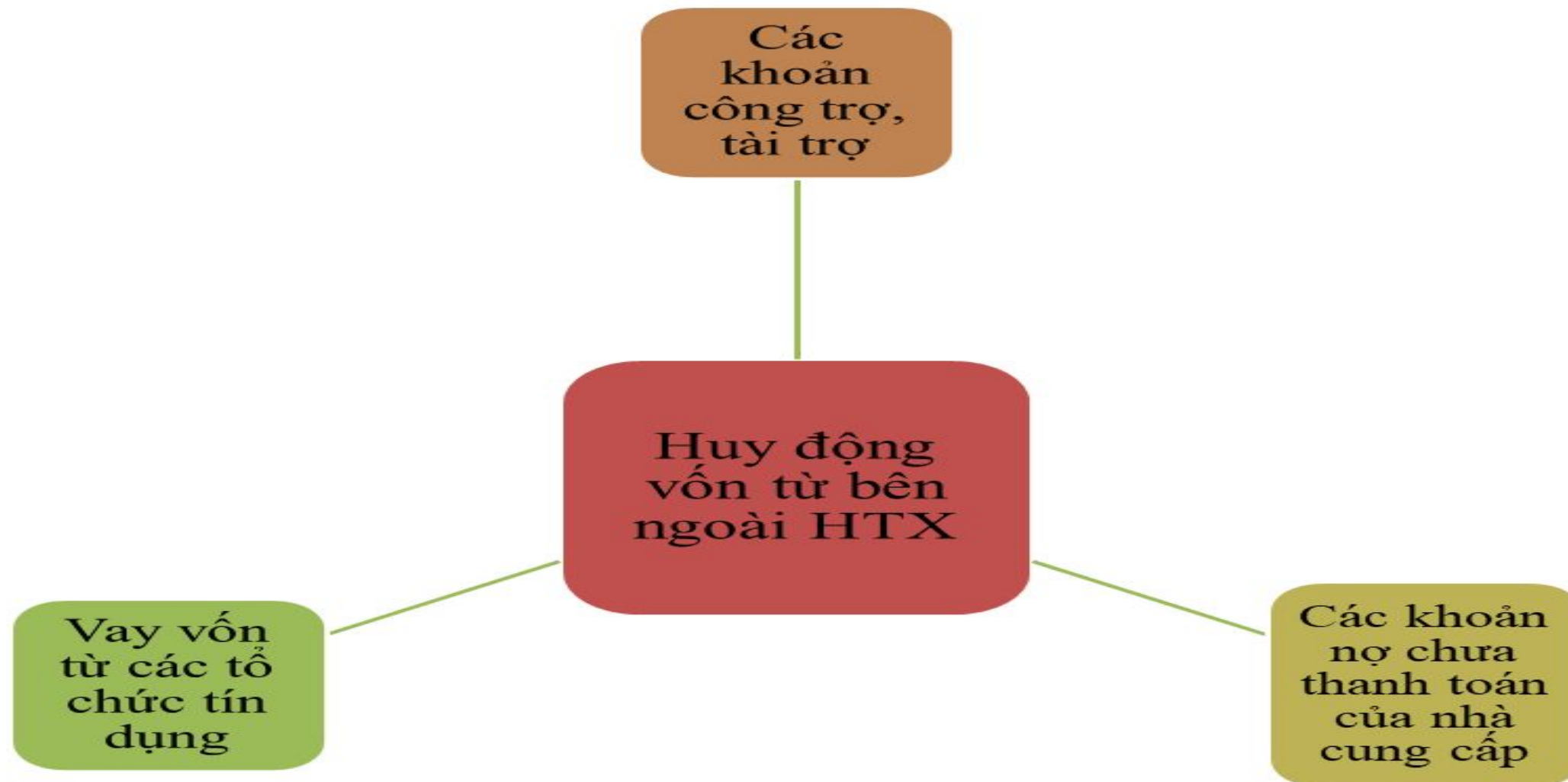
- Huy động từ nội bộ HTX





# HUY ĐỘNG VỐN TRONG HỢP TÁC XÃ

- Huy động từ bên ngoài HTX



# QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN CỦA HỢP TÁC XÃ

- Tài sản HTX biểu hiện dưới hình thái vật chất



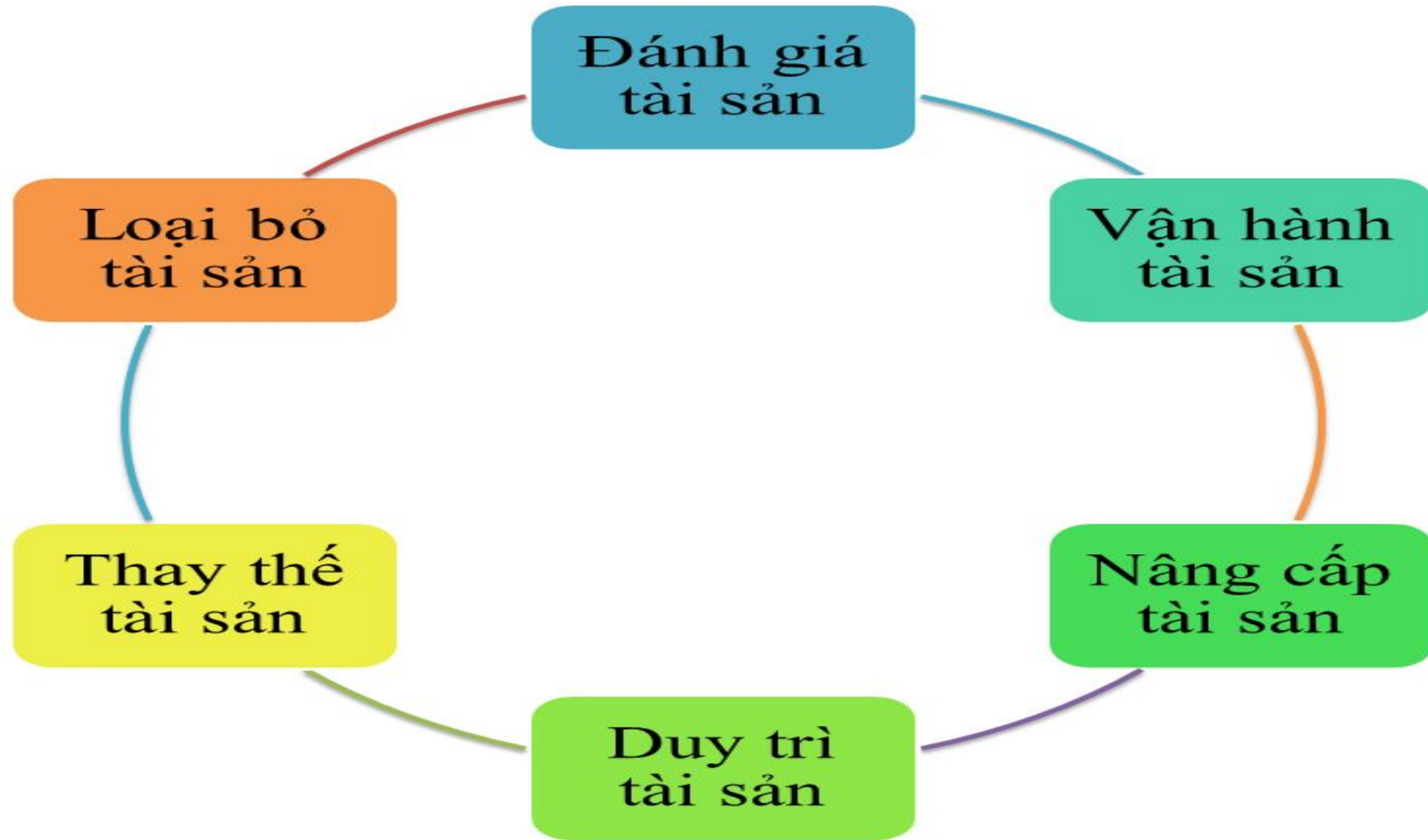


# QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN CỦA HỢP TÁC XÃ

- Tài sản HTX biểu hiện dưới hình thái phi vật chất: các sáng chế, độc quyền công nghệ



# QUẢN LÝ TÀI SẢN

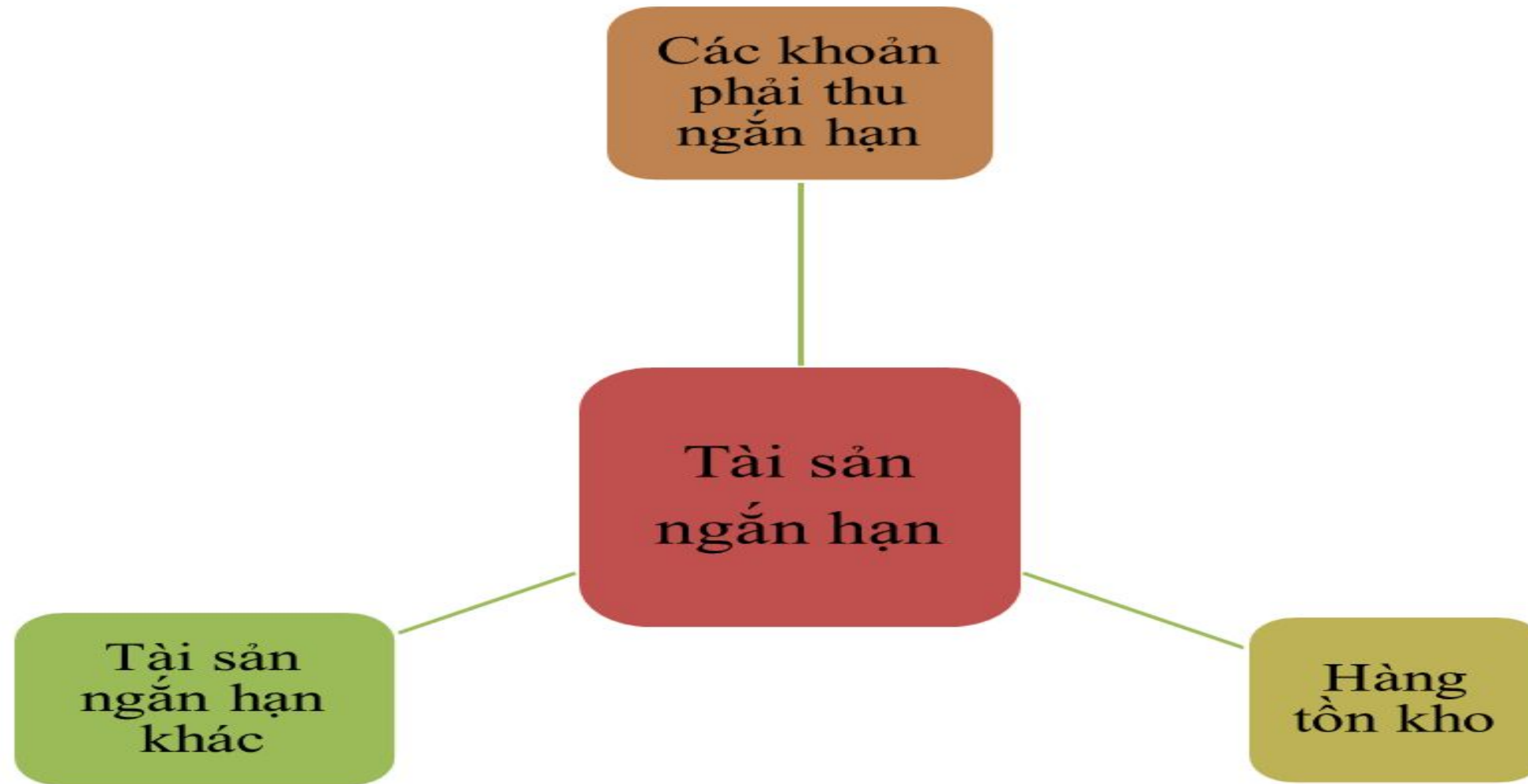




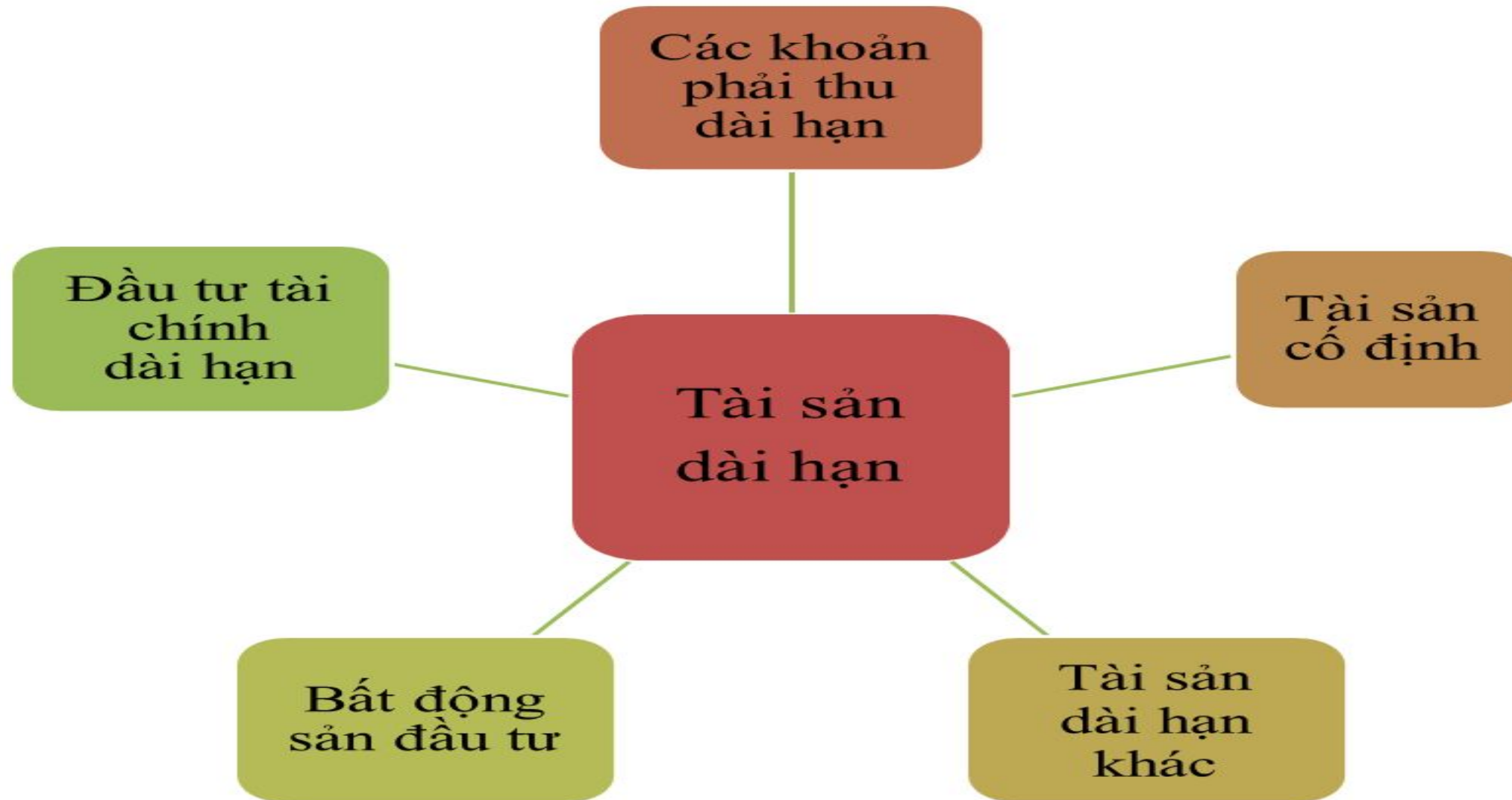
# TÀI SẢN HỢP TÁC XÃ



# TÀI SẢN NGẮN HẠN TRONG HỢP TÁC XÃ



# TÀI SẢN DÀI HẠN TRONG HỢP TÁC XÃ



# PHÂN LOẠI TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

| Stt | Tiêu thức phân loại  | Tài sản cố định (TSCĐ)   |
|-----|--|--|
| 1   | Căn cứ vào hình thái biểu hiện   | <ul style="list-style-type: none"><li>- TSCĐ hữu hình</li><li>- TSCĐ vô hình</li></ul>   |
| 2   | Căn cứ vào mục đích sử dụng  | <ul style="list-style-type: none"><li>- TSCĐ dùng cho sản xuất kinh doanh</li><li>- TSCĐ dùng cho quản lý</li><li>- TSCĐ dùng cho hoạt động phúc lợi</li></ul> |
| 3   | Căn cứ vào tình trạng sử dụng  | <ul style="list-style-type: none"><li>- TSCĐ đang sử dụng</li><li>- TSCĐ chưa sử dụng</li><li>- TSCĐ chờ thanh lý</li></ul>                                    |
| 4   | Căn cứ vào cách xử lý tài sản (khi thành viên ra khỏi HTX/ khi HTX chấm dứt hoạt động) | <ul style="list-style-type: none"><li>- TSCĐ không chia</li><li>- TSCĐ được chia</li></ul>   |



# KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

## Xác định nguyên giá tài sản cố định

### a/ Tính nguyên giá TSCĐ hữu hình

là toàn bộ các chi phí mà HTX phải bỏ ra để có tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng

### b/ Tính nguyên giá TSCĐ vô hình

Là giá mua thực tế phải trả cộng (+) các khoản thuế (không bao gồm các khoản thuế được hoàn lại) và các chi phí liên quan trực tiếp phải chi ra tính đến thời điểm đưa tài sản vào sử dụng

## Tính khấu hao tài sản cố định

### Khấu hao tài sản cố định

Là việc tính toán và phân bổ một cách có hệ thống nguyên giá của tài sản cố định vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong thời gian trích khấu hao của tài sản cố định

# PHƯƠNG PHÁP KHẤU HAO THEO ĐƯỜNG THẲNG

- Dựa vào Thông tư 45/2013/TT-BTC về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, HTX chọn thời gian sử dụng hữu ích của tài sản cần trích khấu hao.
- Xác định mức trích khấu hao trung bình hàng năm cho tài sản cố định theo công thức dưới đây:

$$\text{Mức trích khấu hao trung bình hàng năm của tài sản cố định} = \frac{\text{Nguyên giá của tài sản cố định}}{\text{Thời gian sử dụng của tài sản cố định}}$$

# QUẢN LÝ CHI PHÍ TRONG HỢP TÁC XÃ

## Chi phí

Là những hao phí vật chất và hao phí lao động, được biểu hiện dưới hình thái giá trị đã sử dụng trực tiếp hoặc gián tiếp cho hoạt động kinh doanh trong một thời kỳ, như: chi phí nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu; chi phí tiền lương, bảo hiểm xã hội; chi phí khấu hao TSCĐ; chi phí dịch vụ mua ngoài; chi phí để thu hồi một khoản nợ đã xóa sổ trước đây

## Quản lý chi phí

Là quá trình phân tích, ước tính và đưa ra các biện pháp kiểm soát chi phí nhằm đảm bảo rằng chi phí thực tế phát sinh không vượt quá kế hoạch chi phí đã được duyệt

# PHÂN LOẠI CHI PHÍ

| stt | Tiêu thức phân loại   | Các loại chi phí  |
|-----|---|---|
| 1   | Căn cứ vào đối tượng chịu chi phí                                     | <ul style="list-style-type: none"><li>- Chi phí trực tiếp</li><li>- Chi phí gián tiếp</li></ul>   |
| 2   | Căn cứ vào mối quan hệ giữa chi phí với quá trình sản xuất kinh doanh | <ul style="list-style-type: none"><li>- Chi phí cố định (định phí)</li><li>- Chi phí biến đổi (biến phí)</li></ul>  |
| 3   | Căn cứ vào các khoản mục tính giá thành                               | <ul style="list-style-type: none"><li>- Chi phí nguyên vật liệu chính</li><li>- Chi phí vật liệu phụ</li><li>- Chi phí công cụ, dụng cụ</li><li>- Chi phí khấu hao TSCĐ trực tiếp sản xuất</li><li>- Chi phí tiền công lao động trực tiếp</li><li>- Chi phí dịch vụ mua ngoài</li><li>- Chi phí khác bằng tiền</li><li>- Chi phí chung được phân bổ</li></ul> |

# QUẢN LÝ DOANH THU VÀ THU NHẬP KHÁC TRONG HỢP TÁC XÃ

Doanh thu là giá trị hàng hoá được bán hay dịch vụ được cung cấp và đã được chấp nhận thanh toán.

Doanh thu của HTX bao gồm:  
+ Doanh thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh  
+ Doanh thu hoạt động tài chính, tín dụng nội bộ,

Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh là toàn bộ giá trị của sản phẩm, dịch vụ mà HTX đã bán, cung cấp và đã được khách hàng (thành viên hoặc không phải thành viên hợp tác xã) thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán

Doanh thu từ hoạt động tài chính, tín dụng nội bộ



# XÁC ĐỊNH THU NHẬP



Đối với hàng hoá  
nhận gia công

Đối với sản  
phẩm, hàng hoá  
đem bán, dịch  
vụ cung cấp

Đối với sản phẩm,  
hàng hóa, dịch vụ  
HTX sản xuất ra  
dùng để trao đổi,  
biếu, tặng, thưởng,  
trang bị cho người  
lao động

Đối với hàng  
hoá nhận bán  
hộ, ký gửi



# XÁC ĐỊNH THU NHẬP

Đối với hoạt động dịch vụ giao khoán trong HTX

Đối với hoạt động tín dụng nội bộ

Đối với hoạt động cho thuê TSCĐ

Đối với sản phẩm, dịch vụ do HTX sản xuất dùng vào phục vụ sản xuất kinh doanh

Đối với hoạt động dịch vụ giao khoán



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## Báo cáo tài chính

Là hệ thống các báo cáo của HTX dùng để cung cấp thông tin về tình hình tài chính, tình hình kinh doanh và các luồng tiền của một HTX, đáp ứng yêu cầu quản lý của HTX, cơ quan Nhà nước và nhu cầu hữu ích của những người sử dụng trong việc đưa ra các quyết định kinh tế.

Báo cáo tài chính phải cung cấp những thông tin của HTX về:

- Tài sản;
- Nợ phải trả;
- Vốn chủ sở hữu;
- Doanh thu, thu nhập khác, chi phí sản xuất kinh doanh và chi phí

# BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Bảng cân đối kế toán được chia làm 2 phần:

- Phần tài sản
- Phần nguồn vốn.

Nguyên tắc của Bảng báo cáo tình hình tài chính là:

**TỔNG TÀI SẢN = TỔNG NGUỒN VỐN.**



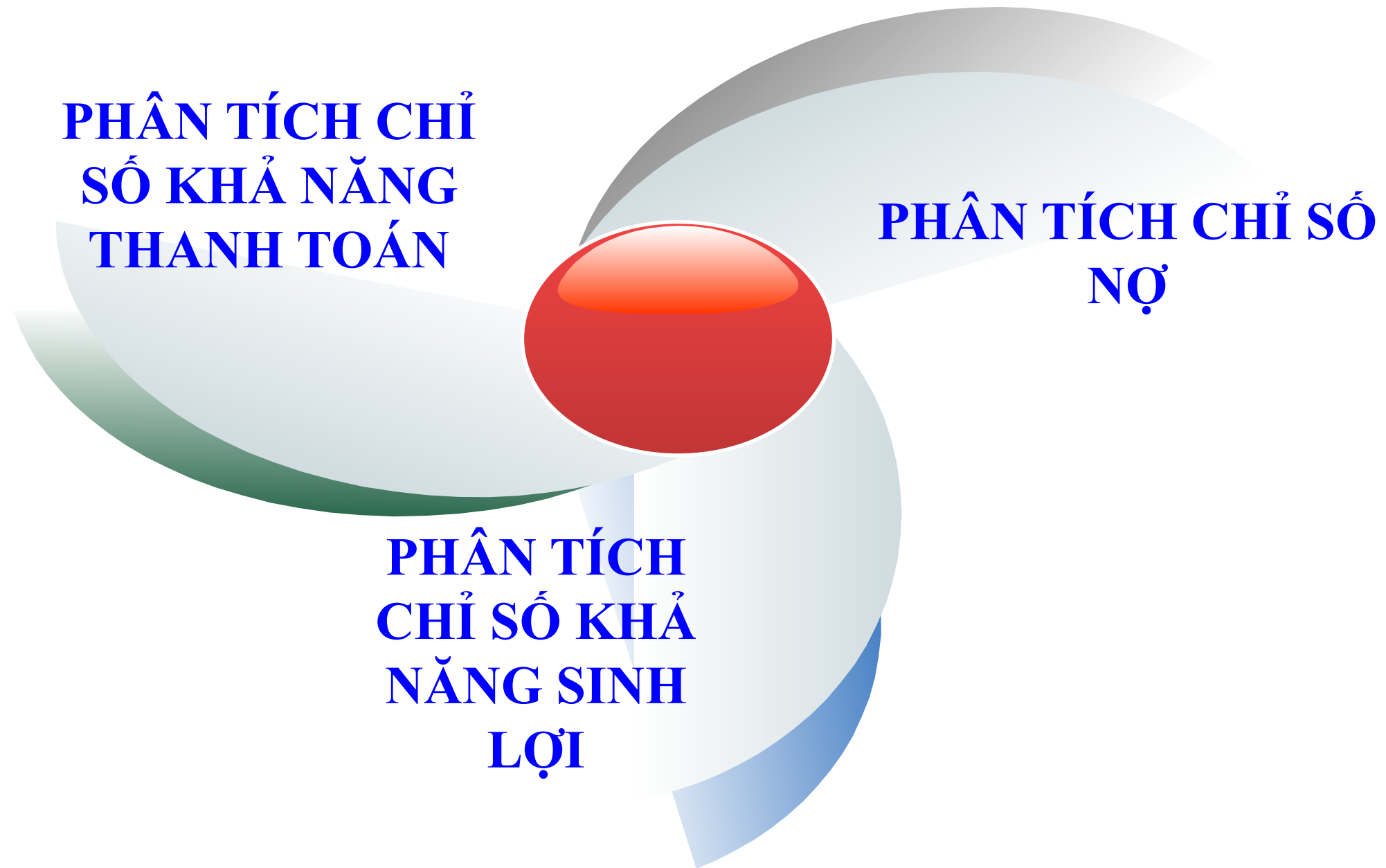


# BẢNG BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh là báo cáo tài chính tổng hợp, thể hiện kết quả kinh doanh trong một kỳ kế toán của hợp tác xã.
- Báo cáo kết quả kinh doanh cho biết thu nhập, chi phí và số lãi/lỗ của hoạt động kinh doanh và hoạt động khác; đồng thời cho biết tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế của hợp tác xã.
- **KẾT QUẢ (LÃI/ LỖ) = DOANH THU (THU NHẬP) – CHI PHÍ**



# PHÂN TÍCH CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CỦA HỢP TÁC XÃ



# PHÂN TÍCH CHỈ SỐ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

**1. KHẢ NĂNG THANH TOÁN HIỆN THỜI**

**2. KHẢ NĂNG THANH TOÁN NHANH**

**3. VÒNG QUAY KHOẢN PHẢI THU KHÁCH HÀNG**

**4. KÌ THIU TIỀN BÌNH QUÂN**

**5. VÒNG QUAY KHOẢN PHẢI TRẢ**

**6. VÒNG QUAY TỒN KHO**

# KHẢ NĂNG THANH TOÁN HIỆN THỜI

Khả năng thanh toán hiện thời là chỉ số chỉ rõ khả năng của hợp tác xã trong việc đáp ứng các nghĩa vụ trả nợ ngắn hạn. Thông số này nhấn mạnh đến khả năng chuyển hóa thành tiền mặt của các tài sản lưu động để đối phó với các khoản nợ ngắn hạn.

**Khả năng thanh toán hiện thời =**

**Tài sản lưu động**  
**Nợ ngắn hạn**





# KHẢ NĂNG THANH TOÁN NHANH

Chỉ số này chủ yếu tập trung vào các tài sản có tính chuyển hóa thành tiền cao hơn như tiền mặt, khoản phải thu. Với nội dung như vậy, khả năng thanh toán nhanh là một công cụ đo lường khả năng thanh toán chặt chẽ hơn so với khả năng thanh toán hiện thời.

**Khả năng thanh toán nhanh =**

**TSLĐ – Tồn kho**  
**Nợ ngắn hạn**



# VÒNG QUAY KHOẢN PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Chỉ số vòng quay khoản phải thu cung cấp nguồn thông tin nội bộ về chất lượng khoản phải thu của hợp tác xã và mức độ hiệu quả của hợp tác xã trong hoạt động thu nợ

**Vòng quay khoản phải thu =**

**Doanh thu bán tín dụng**  
**Khoản phải thu bình quân**



# KỶ THU TIỀN BÌNH QUÂN

Kỳ thu tiền bình quân là khoảng thời gian bình quân mà khoản phải thu khách hàng của hợp tác xã có thể chuyển thành tiền.

**Kỳ thu tiền bình quân =**

**Khoản phải thu bình quân x Số ngày  
trong năm**

---

**Doanh thu tín dụng hàng năm**



# VÒNG QUAY KHOẢN PHẢI TRẢ

Có thể có những lúc hợp tác xã cần nắm thông tin về kỳ hạn trả tiền của chính họ đối với các nhà cung cấp hoặc kỳ hạn trả tiền của một khách hàng tín dụng tiềm năng. Trong trường hợp này, chúng ta cần xem xét thông số vòng quay khoản phải trả

$$\text{Hệ số vòng quay khoản phải trả} = \frac{\text{Trị giá hàng mua tín dụng}}{\text{Khoản phải trả bình quân}}$$

$$\text{Kỳ trả tiền bình quân} = \frac{\text{Khoản phải trả} \times \text{Số ngày trong năm}}{\text{Trị giá hàng mua tín dụng hàng năm}}$$



# VÒNG QUAY TỒN KHO

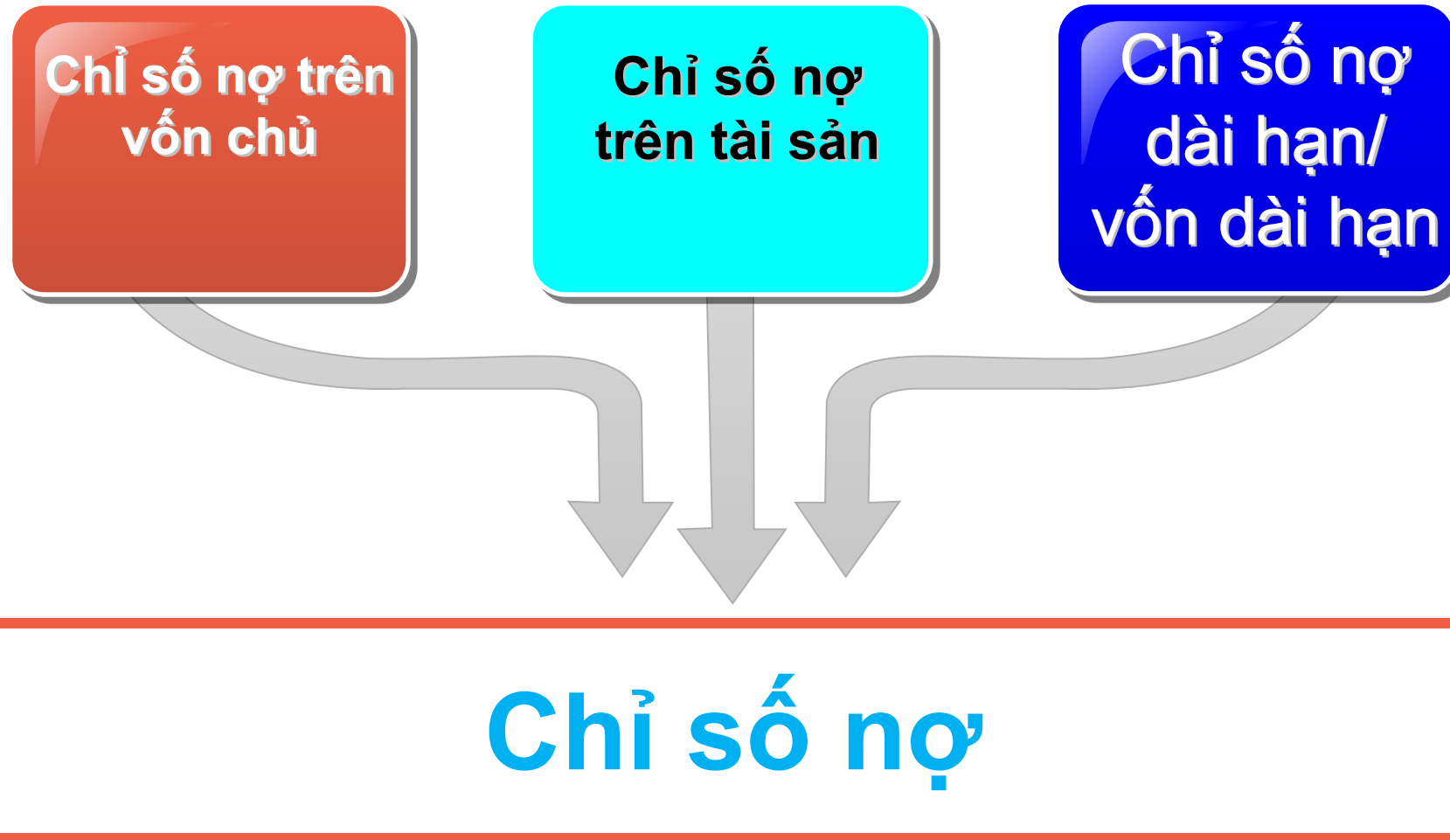
Để biết được hiệu quả trong quản trị tồn kho của công ty, chúng ta tính chỉ số vòng quay hàng tồn kho

$$\text{Vòng quay hàng tồn kho} = \frac{\text{Doanh thu}}{\text{Tồn kho bình quân}}$$





# PHÂN TÍCH CHỈ SỐ NỢ



# CHỈ SỐ NỢ TRÊN VỐN CHỦ

Thông số này được dùng để đánh giá mức độ sử dụng vốn vay của hợp tác xã.



$$\text{Thông số nợ} = \frac{\text{Tổng nợ}}{\text{Vốn chủ sở hữu}}$$

# CHỈ SỐ NỢ TRÊN TÀI SẢN

- Chỉ số này được sử dụng cùng với mục đích của chỉ số nợ trên vốn chủ.
- Chỉ số (D/A) cho biết tổng tài sản đã được tài trợ bằng vốn vay như thế nào.



$$\text{Thông số nợ (D/A)} = \frac{\text{Tổng nợ}}{\text{Tổng tài sản}}$$

# CHỈ SỐ NỢ DÀI HẠN/ VỐN DÀI HẠN

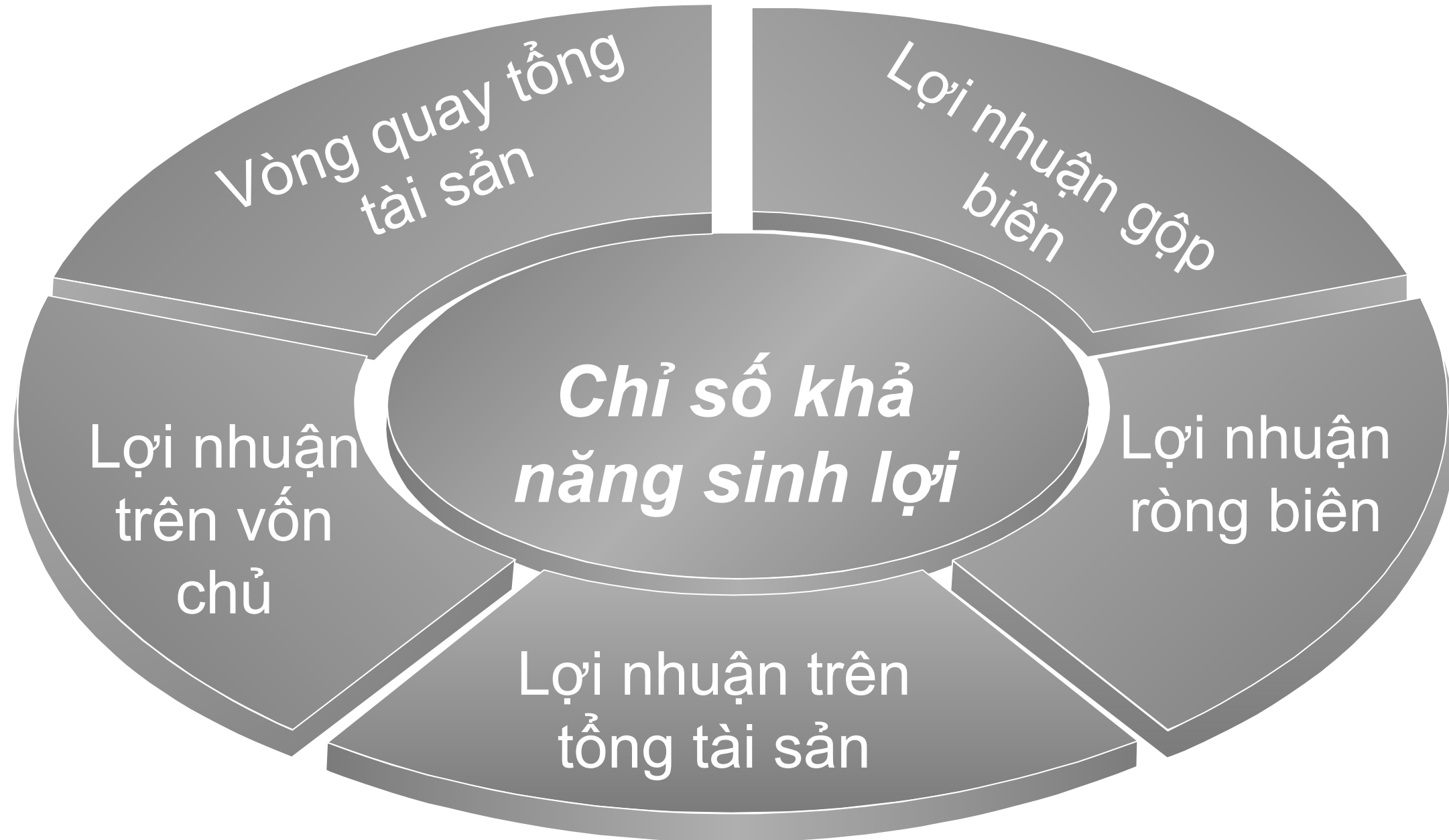
Chỉ số này cho biết tỷ lệ của nợ dài hạn chiếm trong tổng cơ cấu vốn dài hạn của hợp tác xã. Cơ cấu vốn dài hạn bao gồm nợ dài hạn cộng với vốn chủ sở hữu trong bảng cân đối kế toán

**Thông số nợ dài hạn =**

$$\frac{\text{Tổng nợ dài hạn}}{\text{Tổng nợ dài hạn và vốn cổ phần}}$$



# PHÂN TÍCH CHỈ SỐ KHẢ NĂNG SINH LỢI





# VÒNG QUAY TỔNG TÀI SẢN

Chỉ số này đo lường tốc độ chuyển hóa của tổng tài sản để tạo ra doanh thu

**Vòng quay tổng tài sản =**

**Doanh thu**  

---

**Tổng tài sản**



# LỢI NHUẬN GỘP BIÊN

Chỉ số này đo lường hiệu quả hoạt động sản xuất và marketing của hợp tác xã.



$$\text{Lợi nhuận gộp biên} = \frac{\text{Doanh thu} - \text{Chi phí hàng bán}}{\text{Doanh thu}}$$

## LỢI NHUẬN RÒNG BIÊN

Lợi nhuận ròng biên là công cụ đo lường khả năng sinh lợi trên doanh số sau khi tính đến tất cả các chi phí và thuế thu nhập

$$\text{Lợi nhuận ròng biên} = \frac{\text{Lợi nhuận ròng}}{\text{Doanh thu}}$$

# LỢI NHUẬN TRÊN TỔNG TÀI SẢN (ROA)



Tỷ lệ lãi ròng sau lãi vay và thuế trên tổng tài sản đo lường tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản.

$$\text{Lợi nhuận trên tổng tài sản} = \frac{\text{Lợi nhuận ròng}}{\text{Tổng tài sản}}$$

## LỢI NHUẬN TRÊN TỔNG VỐN CHỦ (ROE)

Lợi nhuận trên vốn chủ là tỷ lệ lãi ròng trên vốn chủ sở hữu, đo lường lợi nhuận trên đầu tư của chủ sở hữu

$$\text{Lợi nhuận trên vốn chủ (ROE)} = \frac{\text{Lợi nhuận ròng}}{\text{Vốn chủ}}$$

# HOẠCH ĐỊNH TÀI CHÍNH HỢP TÁC XÃ

## Hoạch định tài chính

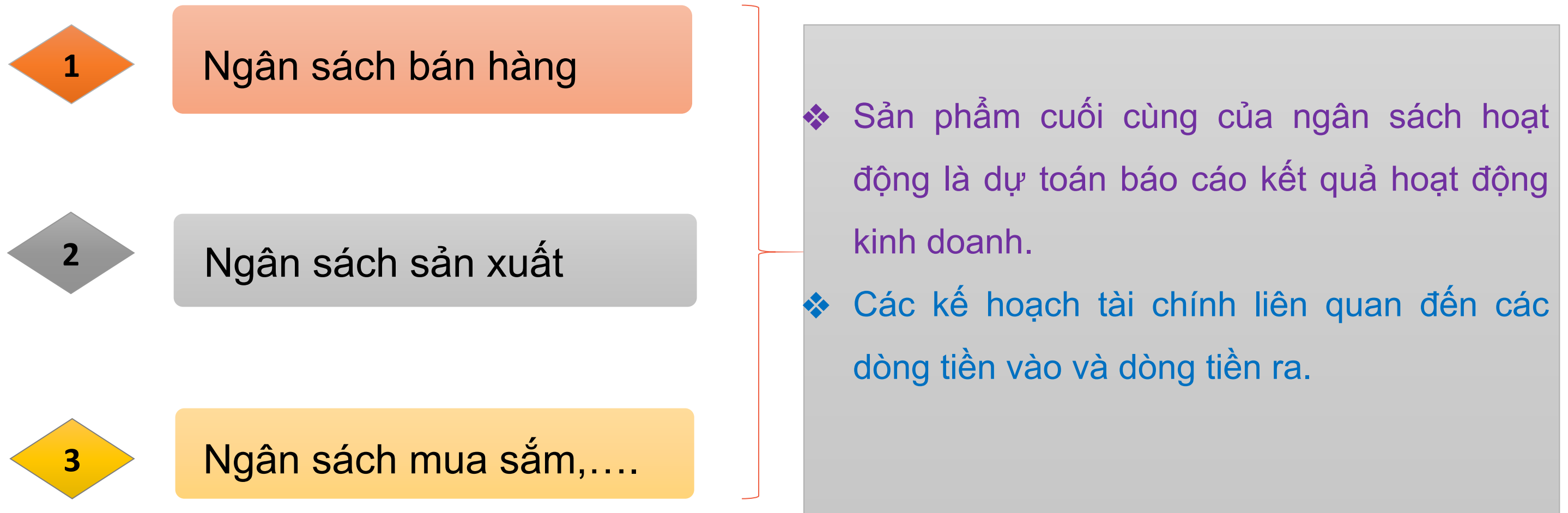
- Là quá trình phát triển các kế hoạch tài chính ngắn hạn cũng như dài hạn nhằm đạt được các mục tiêu của hợp tác xã. Các kế hoạch tài chính có đặc trưng cơ bản là được trình bày bằng đơn vị đo lường là tiền tệ.

## Mục tiêu:

- Thúc đẩy cho các nhà quản trị lập kế hoạch.
- Cung cấp nguồn thông tin để cải thiện việc ra quyết định.
- Giúp ích cho việc sử dụng các nguồn lực và quản lý nhân sự thông qua việc thiết lập tiêu chuẩn đánh giá hiệu suất.
- Cải thiện vấn đề truyền thông và hợp tác



# CÁC LOẠI NGÂN SÁCH





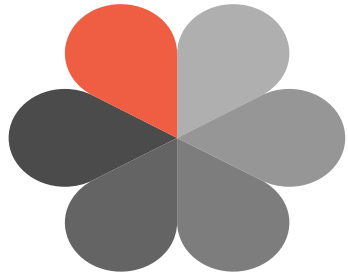


Ngân sách ngân quỹ là một kế hoạch chi tiết biểu diễn tất cả các dòng tiền vào và dòng tiền ra dự đoán của hợp tác xã trong một thời kỳ trên cơ sở tiền mặt

Xây dựng ngân sách ngân quỹ được tổng hợp từ ngân sách thu tiền mặt và ngân sách chi tiền mặt . Ngân sách này cung cấp thêm dự đoán về số dư tiền mặt tối thiểu.

Ngân sách tiền mặt là một kế hoạch ngắn hạn dùng để xác định nhu cầu chi tiêu và nguồn thu tiền mặt. Kế hoạch này thường được xây dựng dựa trên cơ sở từng tháng, từng tuần hay mỗi ngày

## NGÂN SÁCH NGÂN QUỸ



# TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật HTX năm 2012
2. Thông tư số 24/2017/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.
3. Thông tư số 83/2015/TT-BTC ngày 28/5/2015 của Bộ tài chính về Chế độ quản lý tài chính đối với hợp tác xã
4. Thông tư 45/2013/TT-BTC hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định
5. Nguyễn Thanh Liêm (2017), Quản trị tài chính, Nhà xuất bản thống kê.
6. Luật dân sự 2015





**THANK YOU**

